

Bản án số: 119/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 20-8-2024  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy An.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Trọng Khôi.

2/ Bà Nguyễn Thị Bé Ngoan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Trúc Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Huỳnh Thị Kim X**, sinh năm 1998. (vắng mặt)

2. **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Quốc N**, sinh năm 1988. (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp V (ấp V1 cũ), xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 15/4/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc N thành hôn vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 23/02/2018. Thời gian chung sống được 05 năm, lúc đầu có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, sống không còn hạnh phúc do bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau và vợ chồng ly thân từ tháng 11/2023 đến nay không hàn gắn lại được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân

không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Quốc N.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thu N, sinh ngày 08/6/2018 và Nguyễn Huỳnh Kim N, sinh ngày 21/8/2019 hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 31/7/2024, anh Nguyễn Quốc N trình bày: Giữa anh và chị X thành hôn vào ngày 09/11/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 23/02/2018. Sau khi thành hôn thì vợ chồng sống ở ấp V1, xã H, huyện T. Thời gian chung sống khoảng hơn 05 năm, lúc đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên trong lúc cự cãi anh không kiềm chế được và có đánh chị X, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2023. Nay theo yêu cầu ly hôn của chị X anh không đồng ý, anh xin được đoàn tụ vì anh còn thương vợ, thương con. Về con chung có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thu N, sinh ngày 08/6/2018 và Nguyễn Huỳnh Kim N, sinh ngày 21/8/2019 hiện đang sống chung với chị X. Trường hợp chị X cương quyết ly hôn và được Tòa án chấp nhận thì về con chung anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Quốc N trình bày: Anh xác định còn thương vợ, thương con. Mong được đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì con chung anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **Ý kiến của Viện kiểm sát:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Về trình tự, thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện tương đối đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Huỳnh Thị Kim X được ly hôn với anh Nguyễn Quốc N. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thu N, sinh ngày 08/6/2018 và Nguyễn Huỳnh Kim N, sinh ngày 21/8/2019 cho chị X nuôi dưỡng, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Không

yêu cầu nên không xem xét. Về quan hệ tài sản: Chị X và anh N không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị X nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn, khấu trừ 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0011283 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, chị X đã nộp đủ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

**[1.1]** Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim X yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Quốc N cư trú ấp V1, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

**[1.2]** Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim X có đơn xin vắng mặt ngày 17/7/2024. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

#### **[2] Về nội dung:**

##### **[2.1] Về hôn nhân:**

Chị Huỳnh Thị Kim X và anh Nguyễn Quốc N thành hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13 vào ngày 23/02/2018 nên xem quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh N là hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị X và anh N thời gian đầu sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, anh N có đánh chị X và vợ chồng ly thân từ tháng 11/2023 đến nay không hàn gắn được. Sau khi Tòa án thụ lý đã ra giấy triệu tập hợp lệ để Tòa án hoà giải giúp đỡ đoàn tụ nhưng anh N vắng mặt không lý do và chị X đề nghị không hoà giải do mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Như vậy cho thấy tình cảm giữa chị X và anh N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị X là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

**[2.2] Về con chung:** Xét thấy 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thu N, sinh ngày 08/6/2018 và Nguyễn Huỳnh Kim N, sinh ngày 21/8/2019 hiện đang sống trực tiếp với chị X, cuộc sống của các cháu cũng đảm bảo, các cháu hiện phát triển bình thường và các cháu đều là nữ, còn rất nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Nên Hội đồng xét xử xét giao con chung cho chị Huỳnh Thị Kim X trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Quốc N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

**[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Huỳnh Thị Kim X và anh Nguyễn Quốc N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Huỳnh Thị Kim X phải nộp 300.000đ án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim X. Xử cho chị X ly hôn với anh Nguyễn Quốc N.

**2. Về con chung:** Giao 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thu N, sinh ngày 08/6/2018 và Nguyễn Huỳnh Kim N, sinh ngày 21/8/2019 cho chị Huỳnh Thị Kim X trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Quốc N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Huỳnh Thị Kim X và anh Nguyễn Quốc N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Buộc chị Huỳnh Thị Kim X phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị X đã nộp theo biên lai thu số 0011283 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Chị X đã nộp đủ tiền án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long  
(Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 22/3/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thúy An**